

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XX)
về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

I - TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm gần đây, việc ứng dụng công nghệ thông tin được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, từng bước nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ. Bình Định đã tích cực triển khai các hạng mục để xây dựng chính quyền điện tử; hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin từng bước được đầu tư và hiện đại hóa; hệ thống quản lý văn bản được triển khai đồng bộ, liên thông từ Trung ương đến địa phương; giải pháp chữ ký số bằng USB Token và SIM PKI được triển khai ứng dụng mang lại hiệu quả rõ rệt; dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử được nhân rộng; giải pháp hội nghị trực tuyến được triển khai từ cấp tỉnh đến cấp xã; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành từng bước được xây dựng đã góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của hệ thống chính trị. Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển Chính phủ điện tử năm 2019, Bình Định xếp thứ 13/63 tỉnh thành; chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của tỉnh (ICT Index) năm 2020 xếp thứ 24/63 tỉnh thành.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin hướng đến chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, nhất là nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều giữa các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và trong từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Công tác tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính chưa sâu rộng. Việc chuyển đổi số ở các doanh nghiệp, địa phương còn chậm, thiếu sự mạnh dạn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin. Thiếu cơ chế, quy định, hướng dẫn cụ thể về tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin định hướng chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống đổi mới sáng tạo của địa phương thiếu đồng bộ và chưa hiệu quả. Số lượng hồ sơ phát sinh của các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đã triển khai còn thấp. Công tác phòng, chống, đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó chủ yếu là nguyên nhân chủ quan: Nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng

của việc thực hiện chuyển đổi số trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân và trong đời sống xã hội còn chưa đầy đủ; nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới, sức ỳ lớn; quản lý nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ.

II - QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số; chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Để chuyển đổi số thành công cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Mỗi cơ quan, tổ chức và cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; trong đó, việc xác định sớm lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương là cơ hội để phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế của địa phương, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của địa phương; giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, kết hợp xây dựng văn hóa, văn minh thời đại số. Ưu tiên chuyển đổi số trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, quản lý hành chính, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế biển, giao thông vận tải và logistic...

- Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số. Chấp nhận và thử nghiệm cái mới; làm điếm, làm nhanh, sau đó đánh giá và nhân rộng; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo. Thể chế kiến tạo, khuyến khích đổi mới sáng tạo số, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh. Thu hút, tạo điều kiện để các doanh nghiệp và chuyên gia công nghệ số chủ động phát triển các hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số. Mọi thiết bị, sản phẩm, phần mềm, hệ thống thông tin, dự án đầu tư về công nghệ thông tin đều có cấu phần bắt buộc về an toàn, an ninh mạng ngay từ khi thiết kế.

2. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh. Thành lập Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định và Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ Long Vân. Có ít nhất ba đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2030, Bình Định trở thành địa phương thuộc nhóm khá trong cả nước về chuyển đổi số; xây dựng thành công chính quyền số; công nghệ số được ứng dụng toàn diện trong mọi lĩnh vực, thay đổi tích cực đến phương thức sống, cách làm việc của người dân.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Nghiên cứu cung cấp các dịch vụ mới có tính sáng tạo dựa trên dữ liệu.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Mỗi đơn vị cấp huyện xây dựng ít nhất 20% đơn vị hành chính cấp xã chuyển đổi số.

- Xây dựng 3 đô thị thông minh, gồm: thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phân đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP; tối thiểu 50% sản phẩm hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận thương hiệu có mặt trên các sàn thương mại điện tử; 50% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thực hiện chuyển đổi số. Hình thành 100 doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Hình thành Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định và tham gia vào Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung trong năm 2022.

- Thu hút khoảng 2.000 chuyên gia, lao động làm việc tại Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định và Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ Long Vân.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.
- 100% đoàn viên, thanh niên gương mẫu sử dụng các dịch vụ xã hội số (y tế, giáo dục, an sinh xã hội, thanh toán điện tử, phản ánh hiện trường...); tích cực tham gia tuyên truyền, hỗ trợ, đảm bảo tối thiểu 50% người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chính quyền số, xã hội số, tham gia phát triển kinh tế số. Vận động đoàn viên, thanh niên tham gia các phong trào thi đua phát huy sáng kiến chuyển đổi số cấp cơ sở.

4. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Mỗi đơn vị cấp huyện xây dựng ít nhất 40% đơn vị hành chính cấp xã chuyển đổi số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 15% đến 20% GRDP; tối thiểu 80% sản phẩm hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận thương hiệu có mặt trên các sàn thương mại điện tử; tối thiểu 80% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thực hiện chuyển đổi số. Hình thành 300 doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.
- Xây dựng Quy Nhơn thành một trong những Trung tâm trí tuệ nhân tạo của Việt Nam.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với các nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự của các cấp, các ngành trong tỉnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương. Phát huy vai trò tiên phong của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong chuyển đổi số. Thanh niên phải là lực lượng xung phong đi đầu thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo; phải là những người đầu tiên, tích cực nhất giúp chuyển đổi số đi vào đời sống ở địa phương.

- Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

- Triển khai thực hiện việc chuyển đổi số tại một xã điểm để làm cơ sở đánh giá, triển khai nhân rộng.

b) Kiến tạo thể chế

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào Bình Định.

- Ưu tiên bố trí đủ ngân sách cho nhiệm vụ, kế hoạch chuyển đổi số hàng năm.

- Nghiên cứu ban hành một số chính sách để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số.

c) Phát triển hạ tầng số

- Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền số; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh, ưu tiên hỗ trợ vùng sâu, vùng xa; phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đồng bộ; xây dựng và hoàn thiện bản đồ số phục vụ đa ngành có khả năng tùy biến cao, gắn với công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing); đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số và các thành tựu khoa học công nghệ khác vào xây dựng nền tảng số, tạo tiền đề phát triển đô thị thông minh.

- Thực hiện chuyển đổi mạng Internet sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6), trước hết là mạng Internet trong các cơ quan nhà nước.

- Phát triển hạ tầng số: Xây dựng, hoàn thiện trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng. Phát triển hệ thống phần mềm dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu; các cơ quan, đơn vị, các ngành khẩn trương xây dựng, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thiết lập cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh hợp trực tuyến, hợp không giấy, ký số,... nhằm góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

d) Phát triển nền tảng số

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh xây dựng các nền tảng cho chuyển đổi số; đặc biệt là các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong các lĩnh vực thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông.

- Sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như: nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành...

- Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Xây dựng Cổng dữ liệu mở để làm đầu mối công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

e) Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Hoàn chỉnh các quy định, quy chế bảo đảm an toàn an ninh mạng theo mô hình “4 lớp”¹.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin.

- Đảm bảo duy trì hoạt động của các hệ thống giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

f. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Liên kết các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước để nâng cao kỹ năng quản trị công nghệ, hướng đến làm chủ các

¹ (1) Lực lượng tại chỗ, (2) Tổ chức hoặc thuê doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp, (3) Tổ chức hoặc thuê doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ, (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

công nghệ mới, chiến lược, vừa có tính bao quát của tỉnh vừa cụ thể đối với từng ngành, từng lĩnh vực, địa phương và các vấn đề liên quan đến đổi mới, sáng tạo.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực ưu tiên nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi để có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI).

g) Phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo các chuyên gia của tỉnh về kỹ năng phân tích dữ liệu, làm chủ công nghệ dữ liệu lớn, dữ liệu mở.

- Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước, đẩy mạnh hợp tác với Đại học Quy Nhơn, Phân hiệu Đại học FPT tại Bình Định để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

- Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Phát triển hạ tầng số, nền tảng số: Hoàn thiện trung tâm dữ liệu theo hướng thuê dịch vụ, mạng - truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống phần mềm dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu; xây dựng kho dữ liệu dùng chung; các địa phương, các ngành tập trung, khẩn trương số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh hợp tác trực tuyến, hợp không giấy, ký số,... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của tỉnh.

- Tập trung xây dựng hệ thống dịch vụ đô thị thông minh: hệ thống giám sát giao thông thông minh; hệ thống giám sát an ninh thông minh; số hóa lĩnh vực tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục...

- Triển khai thử nghiệm mô hình làm việc từ xa trong hệ thống các cơ quan nhà nước.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, hỗ trợ rộng rãi ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào mô hình kinh tế chia sẻ; cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số; tiên phong thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới (dạng sandbox) cho việc triển khai và ứng dụng các công nghệ mới trong mô hình kinh tế chia sẻ.

- Đẩy mạnh hợp tác cùng có lợi giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, trước mắt tập trung hợp tác với Đại học Quy Nhơn, Phân hiệu Đại học FPT tại Bình Định nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Từng bước ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

- Phát huy vai trò tiên phong của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc phổ cập kiến thức và hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân tiếp cận với công nghệ số, thành thạo sử dụng các nền tảng số như thương mại điện tử, thanh toán điện tử... để phục vụ việc kinh doanh, bán hàng một cách hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế số. Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên trong việc hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai thử nghiệm đào tạo, đào tạo lại về công nghệ số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương.

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; triển khai thực hiện các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

- Tập trung triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực: giáo dục, y tế, quản lý hành chính, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế biển, giao thông vận tải và logistic...

- Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương tập trung quan tâm bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số cho sở, ngành, địa phương mình.

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng đoàn, ban cán sự đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết này; xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị mình.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể để các cấp, ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đã đề ra.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết.

4. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc quán triệt, triển khai thực hiện và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến Chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban cán sự đảng Bộ TT&TT,
- Văn phòng và các ban của Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVP, CVK4,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Hồ Quốc Dũng